

## BIẾN ĐỔI KHUÔN MẪU TÌNH YÊU VÀ XUẤT HIỆN SỐNG CHUNG TRƯỚC HÔN NHÂN TRONG THANH NIÊN SỐNG XA NHÀ HIỆN NAY

*Ths Nguyễn Đức Chiện*<sup>1</sup>

### Tóm tắt

Dựa vào nguồn tư liệu nghiên cứu và báo chí gần đây, bài viết đề cập đến sự biến đổi khuôn mẫu tình yêu và xuất hiện sống chung trước hôn nhân trong thanh niên sống xa nhà hiện nay. Qua các tư liệu nghiên cứu, bài viết sẽ phác họa quá trình chuyển đổi khuôn mẫu tình yêu ở khu vực đồng bằng sông Hồng qua ba thời kỳ:

1) Từ thế kỷ XIX đến 1945: về mặt chính trị, đây là thời kỳ của Nhà nước theo chế độ thực dân, phong kiến. Có thể gọi đây là thời kỳ mà tình yêu và hôn nhân được thực hiện theo khuôn mẫu cổ truyền đã được định hình từ rất lâu trong lịch sử. Các học giả như Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Huyền, Toan Ánh đã nói nhiều đến khuôn mẫu này.

2) Thời kỳ 1945 đến 1985: đây là thời kỳ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, dựa trên một nguyên lý hoàn toàn mới mẻ, đó là nhà nước dân chủ nhân dân. Những sự kiện lớn của thời kỳ này là: Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội với phong trào hợp tác hóa diễn ra mạnh mẽ ở miền Bắc. Do sự tác động của những sự kiện chính trị - xã hội lớn lao nên khuôn mẫu tình yêu có những biến đổi rất cơ bản.

3) Thời Đổi mới từ 1986 đến nay: Việt Nam tiến hành sự nghiệp Đổi mới đất nước, những sự kiện nổi bật của thời kỳ này là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa cũng có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt trong đời sống của các tầng lớp xã hội, trong đó có quan hệ tình yêu, hôn nhân của giới trẻ. Biểu hiện nổi bật là quan hệ sống chung trước hôn nhân của nhóm thanh niên công nhân, sinh viên sống học tập và làm việc tại các thành phố lớn ở Việt Nam.

Qua việc trình bày biến đổi quan hệ tình yêu ở đồng bằng sông Hồng qua các thời kỳ và sự xuất hiện sống chung trước hôn nhân trong giới trẻ hiện nay, bài viết cũng đưa ra một số nhận xét, bàn luận về cơ hội và thách thức đang đặt ra đối với gia đình và xã hội Việt Nam hiện nay.

---

<sup>1</sup> Viện Xã hội học

### 1. Đặt vấn đề

Xưa nay trong xã hội Việt Nam, tình yêu, hôn nhân là việc của gia đình, dòng tộc chứ không phải là chuyện riêng của mỗi cá nhân. Tác giả Nguyễn Văn Huyền, trong công trình góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, đã viết: “Cha mẹ quyết định, con cái chỉ có nghe theo. Tình yêu giữa cô dâu và chú rể không quan trọng. Nếu người con không bằng lòng người chồng hay người vợ mà bố mẹ tìm cho, thì chỉ có một cách hành động, đó là bỏ nhà đi. Lúc đó người con bị xem là đứa con bội bạc, và cha mẹ có thể trút quyền thừa kế của anh ta” (Nguyễn Văn Huyền, 1996, tr. 567]. Hơn thế, để trở thành vợ chồng được chung sống cùng nhau, nam, nữ thanh niên phải trải qua nhiều nghi lễ khác nhau trước sự chứng kiến của gia đình, dòng tộc và làng nước. Tác giả Đào Duy Anh, trong công trình Việt Nam văn hóa sử cương cũng đã viết: “Quá trình đi đến hôn nhân của nam, nữ thanh niên thường trải qua ba nghi lễ chính thức: lễ giạm hay còn gọi là lễ vấn danh; lễ hỏi hay lễ nạp tệ và lễ thân nghinh hay lễ rước dâu” (Đào Duy Anh, 2002, tr. 223). Có thể nói, quan hệ hôn nhân thường bị chi phối bởi gia đình; nam, nữ thanh niên chỉ là vợ chồng được phép chung sống cùng nhau khi họ thực hiện các nghi lễ hôn nhân trước sự chứng kiến của gia đình, dòng tộc và làng nước.

Sự chuyển đổi kinh tế - xã hội sâu rộng ở Việt Nam trong những thập niên vừa qua đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hệ thống giá trị, chuẩn mực và hành vi sống của các nhóm xã hội, trong đó có giới trẻ. Hiện nay, nhóm thanh niên - thế hệ “8x và 9x” đang hướng đến những quan niệm và hành vi mới về cuộc sống, tình bạn, tình yêu và hôn nhân. Bằng chứng thực tế là họ thể hiện quan hệ tình yêu tự do và cởi mở hơn so với các thế hệ trước, hay nói cách khác là sự thể hiện đó đối ngược với cha mẹ họ. Hiện tượng tham gia sống chung và có quan hệ tình dục là một sự thể hiện mới trong quan hệ tình yêu của giới trẻ Việt Nam hiện nay. Nó cũng thường được báo chí trong nước gọi với một thuật ngữ khác “sống thử”. Chúng ta có thể thấy tiêu đề “sống thử” hay “sống chung” được đề cập thường xuyên trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo viết và báo điện tử trong những năm gần đây. Bàn về chủ đề xã hội có tính thời sự này, các tác giả cho rằng hiện tượng sống chung trước hôn nhân tồn tại khá phổ biến trong nhóm sinh viên, công nhân trẻ ngoại tỉnh đang sống học tập và làm việc tại các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều bài viết đã đưa ra nhận định về xu hướng sống theo kiểu này trong nhóm công nhân trẻ và sinh viên ngày càng gia tăng. Điều đáng quan tâm là kiểu sống này đã tạo ra cú sốc lớn không chỉ đối với các bậc cha mẹ mà đối với cả dư luận xã hội, vì nó phá vỡ mọi quy tắc, chuẩn mực liên quan đến hôn nhân truyền thống như thiếu sự tham gia và chứng kiến của gia đình, xã hội vào các nghi lễ hôn nhân trước khi họ chung sống như vợ chồng.

Dựa vào nguồn tư liệu nghiên cứu và báo chí gần đây, bài viết này đề cập sự biến đổi khuôn mẫu tình yêu và xuất hiện sống chung trước hôn nhân trong thanh niên sống xa nhà hiện nay. Qua các tư liệu nghiên cứu, bài viết sẽ phác họa quá trình chuyển đổi khuôn mẫu tình yêu ở đồng bằng sông Hồng qua ba thời kỳ: 1) từ thế kỷ XIX đến 1945: về mặt chính trị, đây là thời kỳ của Nhà nước theo chế độ thực dân, phong kiến. Có thể gọi đây là thời kỳ mà tình yêu và hôn nhân được thực hiện theo khuôn mẫu cổ truyền đã được định hình từ rất lâu trong lịch sử. Các học giả như Phan Kế Bính,

Nguyễn Văn Huyền, Toan Ánh đã nói nhiều đến khuôn mẫu này. 2) thời kỳ 1945 đến 1985: đây là thời kỳ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, dựa trên một nguyên lý hoàn toàn mới mẻ, đó là nhà nước dân chủ nhân dân. Những sự kiện lớn của thời kỳ này là: Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội với phong trào hợp tác hóa diễn ra mạnh mẽ ở miền Bắc. Do sự tác động của những sự kiện chính trị - xã hội lớn lao nên khuôn mẫu tình yêu có những biến đổi rất cơ bản. 3) thời Đổi mới từ 1986 đến nay: Việt Nam tiến hành sự nghiệp Đổi mới đất nước, những sự kiện nổi bật của thời kỳ này là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa cũng có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt trong đời sống của mọi tầng lớp xã hội, trong đó có quan hệ tình yêu, hôn nhân của giới trẻ. Qua việc trình bày biến đổi quan hệ tình yêu ở đồng bằng sông Hồng qua các thời kỳ và sự xuất hiện sống chung trước hôn nhân trong giới trẻ hiện nay, bài viết cũng đưa ra một số nhận xét và bàn luận.

## 2. Từ thế kỷ XIX đến 1945

Các tư liệu cho thấy trong truyền thống, người Việt đã coi quan hệ tình yêu, tình dục trước hôn nhân là một hoạt động cấm kỵ. Thể hiện là các bài gia huấn do các nhà nho như Hồ Phi Tích, Phạm Văn Nghị... soạn ra cho tộc họ mình trong việc răn dạy con gái và phụ nữ phải đứng đắn, đoan trang giữ gìn tiết hạnh (Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc, 1990). Một số nghiên cứu về nông thôn Bắc Bộ cho thấy vào những năm 20-30 của thế kỷ XX, ở một số vùng nông thôn Bắc Bộ, con cái không thể tự do kết hôn với người mình yêu mà phải phục tùng sự sắp đặt của cha mẹ, trong đó sự trinh tiết của người con gái là một tiêu chuẩn rất quan trọng để được lựa chọn (Khuất Thu Hồng, 1996).

Về tình yêu, theo các nguồn tài liệu xã hội học, thời kỳ này yêu không phải là tình cảm mà hầu hết các cặp nam nữ đều có, mà chỉ có ở một số người, tuy nhiên, ít khi tình yêu đó gắn liền với hôn nhân. “Nhiều người khi cưới mới biết mặt nhau; giữa các cặp vợ chồng cũng có thể có quan hệ thân tình, gắn bó với nhau thực sự, nhưng điều đó xảy ra sau hôn nhân chứ không phải trước hôn nhân” (Mai Huy Bích, 1993, tr. 75). Hơn thế nữa, “nam nữ thanh niên chưa vợ chưa chồng thường bị cấm không được tiếp xúc quá mật thiết với nhau để tránh bị quyến rũ bởi tình yêu” (Nguyễn Hữu Minh, 1999, tr. 1). Người làm mối có vai trò quan trọng trong quan hệ ban đầu của đôi lứa. “Trước hết người ta phải kén chọn chỗ nào “môn đăng hộ đối”, xem đôi tuổi không xung khắc với nhau mới được mối lái” (Mai Văn Hai, 2004, tr. 7). Như vậy, quan hệ tình yêu của cá nhân thời kỳ trước 1945 bị kiểm soát nghiêm ngặt bởi gia đình. Nam, nữ thanh niên có rất ít cơ hội hẹn hò, gặp gỡ để thể hiện tình cảm riêng tư của mình với bạn khác giới.

Về quyết định hôn nhân, nhiều nghiên cứu xã hội học cũng khẳng định mô hình quyết định kết hôn thời kỳ này không coi trọng tình yêu đôi lứa mà đề cao vai trò cha mẹ và ông bà, điều này được luật pháp thừa nhận. Hôn nhân của mỗi cá nhân có một vị trí cực kỳ quan trọng đối với gia đình và dòng họ. Chính vì vậy, hôn nhân không được coi là vấn đề riêng của mỗi đôi thanh niên nam nữ mà chủ yếu là kết quả bàn bạc sắp xếp giữa hai gia đình. “Trong các cuộc hôn nhân đó lợi ích của người con thường không được coi trọng và những mục tiêu riêng của các bậc cha mẹ hoặc người già trong gia

Những dẫn chứng trên cho thấy ở châu thổ sông Hồng giai đoạn thế kỷ XIX đến 1945, quan hệ tình yêu và hôn nhân của cá nhân bị chi phối, kiểm soát bởi gia đình. Tuy nhiên, vào thời gian này quan hệ tình yêu và tình dục trước hôn nhân không phải là không có. Trong nghiên cứu của nhà nhân học Hy Văn Lương về một làng ở châu thổ sông Hồng có nói đến hiện tượng này qua câu chuyện tình yêu của một đôi trai gái. Người con trai lúc đó mới 14 tuổi, con nhà giàu, yêu một cô gái con nhà nghèo, hai người đã từng có quan hệ tình dục với nhau trong một đêm cả làng đi xem hát chèo nhưng sau đó cha mẹ người con trai bắt cậu ta phải lấy một người vợ “môn đăng hộ đối”. Người con gái kia sau này cũng lấy chồng một cách bình thường (Luong Van Hy, 1992).

Từ giữa thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX văn hóa phương Tây (Pháp) thâm nhập vào các đô thị lớn ở Việt Nam. Nhưng ảnh hưởng của nó có ranh giới rất hẹp. Những tư tưởng và lối sống mới chỉ được chấp nhận bởi một số rất ít các cá nhân và gia đình thuộc tầng lớp công chức và trí thức, những người phải làm việc với người Pháp, hoặc được tiếp xúc với văn hóa Pháp qua học hành và một số nhỏ thuộc tầng lớp thị dân. Ngay trong nhóm này sự ảnh hưởng đó cũng chỉ thể hiện trong một số ít các lĩnh vực của cuộc sống mà không phải là tất cả, và cũng chỉ dừng ở bề mặt mà chưa thể thâm sâu như Nho giáo và văn hóa truyền thống. Đối với đại bộ phận dân chúng là nông dân, sống ở nông thôn, những dấu vết nó để lại hầu như không đáng kể (McAlister J. J., 1969), (Tương Lai, 1991).

Mặc dù vậy, văn hóa Pháp đã giữ một vai trò rất quan trọng trong cuộc tấn công vào thành trì Nho giáo. Biểu hiện là nhiều tác phẩm văn học của các tác giả phương Tây như Hugo, George Sand, Madame De Stael,... được các độc giả Việt Nam biết đến và đã có ảnh hưởng đáng kể đến văn học Việt Nam lúc bấy giờ. Sau đó xuất hiện những tác phẩm văn học phê phán hôn nhân sắp đặt và sự hà khắc của lễ giáo phong kiến, bênh vực tình yêu tự do và lãng mạn của thanh niên. Những tình cảm riêng tư của cá nhân, quan hệ vợ chồng và sinh hoạt gia đình thường là chủ đề chính của các tác phẩm này. Tiêu biểu cho trào lưu đó là các tác giả Khải Hưng, Thạch Lam, Nhất Linh,... Trong thực tế, có lẽ đây cũng là lần đầu tiên một số thanh niên nam nữ thuộc các gia đình tầng lớp trên được tự lựa chọn người bạn đời tương lai, được phép đi chơi riêng với bạn bè và người yêu. Đó là sự chuẩn bị cho quyền tự do yêu đương sau này. Một số nghiên cứu xã hội học cũng khẳng định thêm điều này. Một tác giả cho rằng “do ảnh hưởng của văn hoá phương Tây truyền đến Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, khuôn mẫu hôn

Như vậy các dẫn chứng cho thấy quan hệ tình yêu và hôn nhân của người Việt ở châu thổ sông Hồng trước năm 1945 rất nghiêm khắc. Có thể nói thời gian này cơ hội gặp gỡ hẹn hò của thanh niên bị hạn chế, gò bó, “nam nữ thụ thụ bất thân”. Tình dục trước hôn nhân được xem là hành vi cấm kỵ. Quá trình tiến đến hôn nhân phụ thuộc vào người mai mối và cha mẹ hai bên, do vậy mà “hôn nhân thường diễn ra trước tình yêu”. Tóm lại, khuôn mẫu văn hóa thời kỳ này không cổ vũ cho tình yêu, hôn nhân xuất phát từ lựa chọn cá nhân. Tuy nhiên, cuối thời kỳ này người Pháp đặt chân đến Việt Nam mang theo văn hóa Pháp. Văn hóa Pháp cổ vũ tình yêu tự do của thanh niên và mở đầu cuộc tấn công vào Nho giáo đã có vai trò quan trọng đối với sự hình thành những quan điểm mới về quan hệ tình yêu và hôn nhân của người Việt ở châu thổ sông Hồng.

### 3. Thời kỳ 1945 đến 1985

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã xóa bỏ chế độ thực dân - phong kiến, xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở đầu một kỷ nguyên mới trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, chấm dứt đô hộ của thực dân Pháp, Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và bắt đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam. Bối cảnh xã hội đó đã tạo điều kiện cho quan hệ tình yêu và hôn nhân của người Việt ở châu thổ sông Hồng phát triển theo hướng mới.

Bối cảnh xã hội thời kỳ này có vẻ như rất thuận lợi cho quan hệ tình yêu và hôn nhân tự do. Sự kiện đầu tiên phải kể đến là phong trào phản đối các quan niệm cũ về phân biệt nam nữ, về hôn nhân sắp đặt, về quyền uy tuyệt đối của người gia trưởng... Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được ban hành năm 1946 nhấn mạnh quyền bình đẳng nam nữ đã khuyến khích người phụ nữ Việt Nam tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội như nam giới. Tiếp đó, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1960 công nhận quyền tự do yêu đương và lựa chọn của con cái càng có một ý nghĩa quan trọng trong sự biến đổi của quan hệ tình yêu, hôn nhân (Luật Hôn Nhân và Gia đình Việt Nam, 1960, tr. 8). Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thu hút ngày càng nhiều thanh niên thoát ly gia đình, đăng ký học tập ở các trường và tham gia vào lực lượng lao động ở các công trường, nông trường, nhà máy, xí nghiệp và quân đội. Cuộc sống tập thể, xa gia đình là môi trường thuận lợi cho các quan hệ bạn bè và yêu đương của những người trẻ tuổi phát triển theo hướng cá nhân. Những cố gắng của Nhà nước trong việc mở rộng giáo dục đã nâng cao trình độ học vấn và tri thức văn hóa cho thế hệ trẻ. Đó là

Về tình yêu, thực tế cho thấy thời gian này quan hệ tình yêu không thể phát triển theo hướng cá nhân. Người ta cho rằng đó không phải là lúc để nghĩ đến những tình cảm cá nhân mềm yếu mà phải hết mình đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Xã hội bấy giờ đấu tranh cho tình yêu nam nữ tự do nhưng đồng thời cũng lên án gay gắt quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, coi đó là một tội lỗi hết sức nghiêm trọng. Giữa một khung cảnh xã hội mà những quan niệm cứng nhắc về đạo đức được tuyệt đối hóa trong việc đánh giá và quyết định số phận của con người thì quan hệ tình dục trước khi kết hôn hay ngoại tình dù dưới bất cứ lý do nào cũng bị coi là quan hệ nam nữ bất chính và là hành vi vô đạo đức bị lên án. Những người vi phạm nếu bị phát hiện sẽ chịu những hình thức kỷ luật nặng nề mà từ đó địa vị và nhân phẩm của họ trong mắt người khác có thể sẽ không bao giờ phục hồi được nữa. Nếu họ là Đảng viên hay đoàn viên mà có quan hệ bất chính sẽ bị khai trừ khỏi đảng, đoàn. Nếu ở địa vị lãnh đạo sẽ bị giáng chức. Đối với những người chỉ là SV, nhân viên công nhân bình thường thì nguy cơ bị đuổi học hoặc thôi việc trả về địa phương là rất lớn. Hơn thế nữa, họ còn phải đối mặt với sự khinh bỉ trong dư luận xung quanh và sự bỏ rơi của bạn bè, đôi khi của cả gia đình.

Còn đối với các bậc cha mẹ, quan hệ tình yêu mà có quan hệ tình dục trước hôn nhân của con gái là một việc làm không thể tha thứ vì nó có thể dẫn đến nguy cơ làm nhục cả gia đình và làm lỡ làng cuộc đời của chính cô ta. Vì vậy, cha mẹ và gia đình buộc phải giám sát quan hệ bạn bè khác giới của các cô gái rất chặt chẽ. Có người còn sợ bố mẹ đến mức không dám mời bạn trai đến nhà, hoặc nếu có bạn trai đến chơi thì bố mẹ ngồi bên cạnh để “canh”. Chỉ cần biết con gái có bạn trai thì dù chưa làm gì có khi cũng bị mắng và ngăn cấm triệt để. Vào thời gian này quan hệ giữa bố mẹ và con cái rất xa cách do cách giáo dục và chăm sóc con cái trong gia đình. Mặc dù có sự kiểm soát nghiêm ngặt của gia đình và xã hội nhưng quan hệ tình yêu và có quan hệ tình dục trước hôn nhân vẫn xảy ra, nhất là đối với sinh viên nội trú trong các trường đại học và cao đẳng, nhóm công nhân ngoại tỉnh sống xa nhà. Trong điều kiện sống xa cha mẹ, tình yêu đã có cơ hội để “vượt rào”. Những vụ kỷ luật buộc thôi học, nghỉ việc hoặc những đám cưới sớm vẫn xảy ra tuy không phải là phổ biến. Nhìn chung trong thời kỳ này quan hệ tình dục trước hôn nhân cũng có nhưng không nhiều và hầu như bao giờ cũng gắn với tình yêu. Tức là lúc đó tình dục chỉ là sự không thể kiềm chế được của tình yêu lãng mạn. Quan hệ tình dục đơn thuần vì sự thỏa mãn mà không có tình yêu ít khi xảy ra đối với những người trẻ tuổi (Khuất Thu Hồng, 1996).

Một số nghiên cứu xã hội học cho rằng môi trường gặp gỡ hẹn hò của thanh niên lúc bấy giờ thường chỉ hạn chế trong phạm vi gia đình và nơi làm việc. Theo Daniele Belanger và Khuất Thu Hồng (1995) “sự gặp gỡ của trai gái chỉ có thể xảy ra ở những nơi mà hành vi của họ có thể được giám sát” (Belanger, D và Khuất Thu Hồng, 1995, tr. 6- 8). “Đối với nhóm thanh niên ngoài biên chế nhà nước, dù sinh sống ở đô thị hay nông thôn, khi lựa chọn người bạn đời, mỗi người đều phải báo cáo với chi bộ hay chi đoàn, nơi mình đang sinh hoạt. Với nhóm thanh niên là sinh viên, bộ đội hay công nhân,

Về quyền quyết định hôn nhân, Daniele Belanger và Khuất Thu Hồng (1995) cho rằng “khác biệt lớn nhất trong hôn nhân của thời kỳ này và hôn nhân truyền thống là bên cạnh gia đình còn có sự tham gia của nhà nước vào quá trình dẫn đến hôn nhân của phần lớn cư dân đô thị. Số liệu cho thấy vai trò của Nhà nước trong hôn nhân thông qua cơ quan hoặc các tổ chức xã hội khác, đối với những người làm việc trong thành phần kinh tế nhà nước” (Belanger, D và Khuất Thu Hồng, 1995, tr. 3-4]. “Suốt thời kỳ này, nhất là trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước, khi mà mọi lợi ích cá nhân đều khuất lấp sau lợi ích của cộng đồng và tập thể, thì bất kỳ vấn đề nào được đặt ra, kể cả việc hôn nhân đều phải đặt dưới sự kiểm soát của cộng đồng và tập thể” (Mai Văn Hai, 2004, tr.8).

Như vậy, bối cảnh xã hội thời kỳ kinh tế kế hoạch có vẻ tạo cơ hội cho con người tự do trong quan hệ tình yêu. Nhưng bằng chứng chỉ ra rằng thời kỳ này, bên cạnh sự kiểm soát của gia đình thì cơ quan /đoàn thể xã hội cũng can thiệp và kiểm soát nghiêm ngặt đối với các mối quan hệ tình yêu của cá nhân. Có thể sự pha trộn của các khuynh hướng văn hóa là nguồn gốc nảy sinh những mâu thuẫn giữa suy nghĩ và hành động thực tế hay sự tồn tại song song của các xu hướng đối lập nhau trong quan hệ tình yêu ở châu thổ sông Hồng thời kỳ 1945 - 1985 .

#### **4. Thời Đới mới và sự xuất hiện sống chung trong giới trẻ**

Chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam trong hơn hai thập kỷ vừa qua đã tạo ra những thay đổi lớn lao trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội. Việc mở rộng và đa dạng hóa thành phần kinh tế đã thúc đẩy sản xuất phát triển và dẫn đến một nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực lớn cho các khu công nghiệp và thành phố. Bên cạnh quá trình đổi mới thì hội nhập kinh tế, văn hóa quốc tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng. Thực tế này tất yếu dẫn đến những biến đổi quan trọng về quan hệ xã hội trong đó có quan hệ tình yêu. Quyền tự do của cá nhân trong quan hệ tình yêu được khẳng định, địa vị của phụ nữ được cải thiện rõ rệt do có cơ hội nâng cao thu nhập và độc lập về kinh tế. Trong gia đình, cha mẹ mất dần quyền kiểm soát đối với con cái trưởng thành do di cư thoát ly đến các thành phố học tập và làm việc. Những biến đổi văn hóa, xã hội là cơ hội để người dân, điển hình là giới trẻ tiếp xúc với văn hóa phương Tây qua các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là internet. Những quan niệm, tâm thế và lối sống mới đã được hình thành trong nhiều khía cạnh của cuộc sống. Đáng chú ý nhất là những biến đổi trong quan hệ tình yêu của giới trẻ đang diễn ra mạnh mẽ nhất là ở các thành phố lớn. “Nhiều người nghĩ rằng đang có một cuộc cách mạng tình dục thầm lặng ở Việt nam” (Tran Thi Minh Thi, 2008, tr. 300).

Về tình yêu, bằng chứng về sự biến đổi trong quan hệ tình yêu thời đới mới là số lượng ngày càng tăng các bài báo và tờ báo nói về chủ đề này (Viện Xã hội học, Tư liệu báo hàng ngày và báo tuần về hôn nhân và gia đình năm 2006, 2007, 2008, 2009). Rất nhiều vấn đề xoay quanh tình yêu, sống thử và tình dục trước hôn nhân được đưa ra không chỉ trên báo viết, báo điện tử mà còn phát trên báo hình

Qua thông tin trên báo chí công bố những năm gần đây có thể thấy rằng quan niệm và tâm thế của người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ đối với vấn đề tình dục, tình yêu đã thay đổi nhiều. Nếu trong những năm 90 của thế kỷ trước, dư luận xã hội sôi nổi đề cập đến vấn đề tình dục trước hôn nhân như một biểu hiện của nền đạo đức đang bị xuống cấp thì cho đến nay người ta có vẻ như bình tĩnh hơn. Hình như những quan niệm mới về tình yêu, tình dục đã bắt đầu tìm được chỗ đứng, tâm thế và cách ứng xử mới đã bắt đầu được hình thành và phát triển. Điều đó không có nghĩa là khuôn mẫu mới đã được chấp nhận hoàn toàn và rộng rãi. Tuy nhiên, không thể không thừa nhận rằng những quan niệm và tâm thế đó đang tồn tại khi đã có các bằng chứng về những biến đổi hành vi tình dục trong thực tế. Bằng chứng về quan hệ tình yêu và tình dục trước hôn nhân đang phát triển mạnh mẽ trong thanh niên là con số ngày càng tăng các ca nạo hút thai trước hôn nhân được công bố trên báo chí và một số ấn phẩm khoa học gần đây. Với tỉ lệ nạo hút thai ở phụ nữ là 2,5%, Việt Nam có tỉ lệ phá thai cao nhất thế giới (Gammeltoft, T, 2006, tr.2)]. Điều tra Quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY, 2003) là cuộc điều tra quy mô nhất từ trước đến nay về đối tượng thanh thiếu niên. Kết quả cuộc điều tra này cho thấy “có 92% thanh niên đã lập gia đình cho biết có quan hệ tình dục trước hôn nhân” (Phan Dieu Ly, 2008, tr.348).

Về quyết định hôn nhân, sự chuyển đổi kinh tế, xã hội trong mấy thập kỷ qua đã có tác động mạnh đến quan hệ hôn nhân. Mặc dù cha mẹ không còn kiểm soát quan hệ tình yêu, gặp gỡ và hẹn hò của con cái do thoát ly ra ngoài xã hội nhưng cha mẹ vẫn tham gia chi phối hôn nhân. Điều này cũng được các nghiên cứu kết luận. Theo Daniele Belanger và Khuất Thu Hồng (1995) “thanh niên có thể tự lựa chọn người yêu nên gia đình và cơ quan không còn là nơi chủ yếu để họ tìm gặp nhau nữa. Trong thực tế, địa điểm và cơ hội để tìm và hò hẹn người yêu nhiều và đa dạng hơn trước. Họ có thể gặp nhau ở rất nhiều nơi, công khai và không bị cha mẹ kiểm soát” (Belanger, D và Khuất Thu Hồng, 1995, tr. 8). Một nghiên cứu gần đây cho rằng “sự mở rộng các mối quan hệ xã hội bên ngoài gia đình, cộng đồng (trường học và nơi làm việc) đã tạo điều kiện để thanh niên có nhiều cơ hội làm quen và tìm hiểu bạn đời. Đáng chú ý là hiện tượng nữ thanh niên chủ động làm quen với bạn khác giới. Phương tiện giao tiếp hiện đại như điện thoại cũng được thanh niên sử dụng để làm quen và tìm hiểu bạn đời” (Nguyễn Đức Chiện, 2004, tr. 8). Một số nghiên cứu khác cũng cho biết quyền tự chủ hôn nhân của con cái ngày càng tăng. Trong một công trình công bố 1999, tác giả Nguyễn Hữu Minh cho rằng “sự biến đổi từ khuôn mẫu hôn nhân chủ yếu do cha mẹ lựa chọn bạn đời sang khuôn mẫu chủ yếu do cá nhân lựa chọn bắt đầu trước hết trong các nhóm dân cư học vấn cao, sống ở vùng đô thị (...). Tiếp đó sự chuyển biến bắt đầu lan đến các vùng nông thôn (...) để rồi cuộc trong vòng 20 năm qua, đa số các nhóm xã hội đều theo khuôn mẫu hôn nhân mới này” (Nguyễn Hữu Minh, 1999, tr. 35).



Tuy nhiên, cha mẹ vẫn chi phối quyền quyết định hôn nhân: Nhiều nghiên cứu xã hội học khẳng định có một sự biến đổi đáng kể trong mô hình hôn nhân nhưng sự hậu thuẫn của cha mẹ vẫn giữ vai trò quan trọng đối với hôn nhân của con cái. Dựa vào bằng chứng thực nghiệm, hai tác giả Belanger, D và Khuất Thu Hồng cho rằng “dù có những thay đổi đáng kể giữa các thế hệ kết hôn, gia đình vẫn là trung tâm của quá trình tiến tới hôn nhân: việc ra mắt chính thức với hai gia đình cũng như sự chấp thuận của cha mẹ vẫn là nhân tố quan trọng” (Belanger, D và Khuất Thu Hồng, 1995, tr. 8). Còn tác giả Vũ Tuấn Huy cũng khẳng định rằng “có một sự biến đổi đáng kể trong mô hình hôn nhân. Đó là xu hướng con cái tự quyết định trong việc tìm hiểu và xây dựng gia đình ngày càng tăng (...). Những biến đổi đó gắn liền với lối sống đô thị, sự tác động của việc nâng cao trình độ học vấn và thu nhập. Tuy nhiên, tính tự chủ trong hôn nhân gắn liền với tính tự chủ về kinh tế của con cái khi trưởng thành, điều mà trong giai đoạn phát triển hiện nay của nền kinh tế chưa đảm bảo được cho con cái có thể hoàn toàn quyết định (Vũ Tuấn Huy, 1996, tr. 29).

Tóm lại, một lần nữa những dẫn chứng trên phản ánh chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam những thập niên vừa qua đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan hệ tình yêu của người Việt ở châu thổ sông Hồng. Những khuôn mẫu văn hóa truyền thống không còn can thiệp và kiểm soát quá mạnh quan hệ tình yêu của thế hệ trẻ. Việc mở rộng cơ hội học tập, làm việc ngoài gia đình đã giúp thế hệ trẻ trong đó có sinh viên tự chủ hơn trong cuộc sống, cha mẹ hạn chế dần quyền kiểm soát. Chính thực tế này tạo điều kiện cho những sinh viên thể hiện cuộc sống, các mối quan hệ bạn bè và tình yêu theo giá trị khác với thế hệ trước. Quan hệ hôn nhân đang dần dần trở lại với quy luật của nó là “từ tình yêu tiến đến hôn nhân”, chứ không phải “hôn nhân thường diễn ra trước tình yêu” như trong quá khứ! Tuy nhiên, một số biểu hiện đang tồn tại trong mối quan hệ tình yêu của sinh viên hiện nay như “tình yêu chớp nhoáng”, “sống thử” và quan hệ tình dục trước hôn nhân phát triển có xu hướng lan rộng. Có thể nói quan hệ tình yêu, hôn nhân trong giới trẻ nói chung đang biến chuyển đa dạng phức tạp, để lại nhiều hậu quả lo ngại đối với gia đình và xã hội Việt Nam đương đại.

### **5. Một số nhận xét và bàn luận**

Những dẫn chứng trên góp phần phác họa bức tranh về sự chuyển đổi khuôn mẫu tình yêu của người Việt ở đồng bằng sông Hồng từ thế kỷ XIX đến nay. Nó cho thấy, quan hệ tình yêu bị chi phối bởi khung cảnh xã hội và văn hóa ở mỗi thời kỳ. Điểm nổi bật là nó cho thấy quá trình biến đổi khuôn mẫu tình yêu từ cha mẹ kiểm soát mạnh sang tự do cá nhân ngày càng phát triển.

Từ đầu thế kỷ XIX đến 1945, do ảnh hưởng của Nho giáo nên khuôn mẫu văn hóa không cổ vũ cho tự do tình yêu và hôn nhân. Thanh niên không có cơ hội gặp gỡ hẹn hò. TDTHN được xem là hành vi cấm kỵ. Quan hệ tình yêu phụ thuộc vào người mai mối và cha mẹ hai bên, có thể nói hôn nhân thời kỳ này thường diễn ra trước tình yêu. Tuy nhiên, vào cuối thời kỳ này, sự đô hộ của người Pháp và văn hóa Pháp cổ vũ tình yêu tự do của thanh niên ở thành phố; điều này đã mở đầu phong trào phản kháng tấn công vào khuôn mẫu văn hóa Nho giáo, và bước đầu có vai trò quan trọng đối với sự hình thành những quan điểm mới về quan hệ tình yêu

Từ 1945 – 1985, bối cảnh xã hội mới của thời kỳ này có vẻ tạo cơ hội cho con người tự do trong quan hệ tình yêu. Như việc thoát ly gia đình đi học tập, làm việc, và tham gia quân đội đã tạo nhiều cơ hội cho quan hệ tình yêu phát triển theo hướng cá nhân. Nhưng thực tế quan hệ tình yêu như bị siết chặt hơn; bên cạnh việc gia đình tiếp tục kiểm soát, còn có thêm sự can thiệp nhà trường, cơ quan, đoàn thể xã hội vào mối quan hệ tình yêu riêng tư của cá nhân. Có thể nói những quan niệm cứng nhắc về tình yêu thời kỳ này bị pha trộn và chi phối từ nhiều khuôn mẫu văn hóa khác nhau. Điều này dẫn đến xã hội nảy sinh những mâu thuẫn giữa suy nghĩ và hành động thực tế hay sự tồn tại song song của các xu hướng đối lập nhau trong quan hệ tình yêu.

Thời Đổi mới, từ 1986 đến nay, với chính sách mở cửa và hội nhập quốc tế đang diễn ra sâu rộng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan hệ tình yêu của người Việt ở châu thổ sông Hồng. Quá trình hôn nhân đang tiến theo hướng mới “từ tình yêu tiến đến hôn nhân”. Những khuôn mẫu truyền thống khắt khe trong quan hệ tình yêu không thể tiếp tục can thiệp và kiểm soát mạnh việc tự do trong tình yêu của thế hệ trẻ, do mở rộng các cơ hội học tập, làm việc ngoài gia đình, nâng cao học vấn và thu nhập đã giúp thế hệ trẻ tự chủ cuộc sống và quan hệ tình yêu; bên cạnh đó không còn sự can thiệp của cơ quan, đoàn thể xã hội vào đời sống riêng tư cá nhân. Hội nhập quốc tế đi cùng với nó là sự du nhập làn sóng văn hóa đề cao tự do cá nhân đã được thế hệ trẻ tiếp nhận một cách triệt để thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại. Chính thực tế này đang làm biến đổi nhanh chóng các quan hệ xã hội trong đó có quan hệ tình yêu. Hiện nay, giới trẻ thể hiện cuộc sống, quan hệ bạn bè và tình yêu theo giá trị mới “cởi mở” “thực dụng” hơn so với các thế hệ trước. Quan hệ tình yêu chớp nhoáng, sống thử; quan hệ tình dục trước hôn nhân đang phát triển lan rộng trong giới trẻ, đặc biệt là nhóm sinh viên, công nhân ở các thành phố lớn. Có thể nói, điều này đang đặt ra nhiều thách thức đối với gia đình và xã hội Việt Nam.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 223.
2. Belanger, D và Khuất Thu Hồng (1995), “Một số biến đổi trong hôn nhân và gia đình ở Hà Nội trong những năm 1965-1992, Tạp chí Xã hội học Số 4
3. Mai Huy Bích (1993), *Đặc điểm gia đình đồng bằng sông Hồng*. Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 75-76.
4. Nguyễn Đức Chiện (2004), “Lựa chọn bạn đời của thanh niên nông thôn hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Phụ nữ*, Số 2.
5. Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc (1990), “Mối quan hệ làng, họ và gia đình truyền thống”, Tạp chí *Xã hội học*, Số 3.
6. Gammeltoft, T (2006), *Là một người đặc biệt đối với một ai đó (vấn đề tình dục tại đô thị trong xã hội Việt Nam đương đại)*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.2.

7. Mai Văn Hai và cộng sự (2003), “Về sự biến đổi mô hình phong tục hôn nhân ở châu thổ sông Hồng qua mấy thập niên gần đây”, Tạp chí *Xã hội học*, Số 2
8. Mai Văn Hai (2004), “Sự mở rộng đường bán kính kết hôn trong hơn nửa thế kỷ qua ở một làng châu thổ sông Hồng”, *Hội thảo Gia đình Việt Nam hiện nay*, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội.
9. Khuất Thu Hồng (1996), Các mô hình hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng từ truyền thống đến hiện đại, *Luận án phó tiến sĩ*, Thư viện Viện Xã hội học
10. Khuất Thu Hồng (1996), *Nghiên cứu tình dục ở Việt Nam*, Báo cáo Hội đồng dân số, Hà Nội.
11. Vũ Tuấn Huy (1996), *Tác động của biến đổi kinh tế-xã hội đến một số khía cạnh của gia đình Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia.
12. Nguyễn Văn Huyền (1996), *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 567.
13. Trương Lai (1991), “Lời giới thiệu”, *Những nghiên cứu Xã hội học về Gia đình Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Luật Hôn Nhân và Gia đình Việt Nam 1960, Nxb Phụ nữ, 1970, tr.8.
15. Nguyễn Hữu Minh (1995), “Tuổi kết hôn lần đầu ở Việt Nam”, Tạp chí *Xã hội học*, Số 4.
16. Nguyễn Hữu Minh (1999), “Quyền tự do lựa chọn bạn đời ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng: truyền thống và biến đổi”, Tạp chí *Xã hội học*, Số 1, tr. 1.
17. Viện Xã hội học, Tư liệu báo hàng ngày và báo tuần về hôn nhân và gia đình; về sức khỏe sinh sản và tuổi vị thành niên năm 2006, 2007, 2008, 2009.
18. <http://www.thanhnien.com.vn/doisong>, truy cập 18/7/2008; [vnexpress.net](http://vnexpress.net), truy cập 20/4/2007; [ngoisao.net/new/diendan](http://ngoisao.net/new/diendan), truy cập 23/4/2009; [dantri.com.vn/nhipsongtre](http://dantri.com.vn/nhipsongtre), truy cập 13/7/2006; [hoilhpn.org.vn](http://hoilhpn.org.vn), truy cập 23/4/2008; [bulletin.vnu.edu.vn/btdhqghn/vietnamese](http://bulletin.vnu.edu.vn/btdhqghn/vietnamese), truy cập 23/04/2006; [Laodong.com.vn](http://Laodong.com.vn). truy cập 27/06/2007.
19. Luong Van Hy (1992), *Revolution in the Village: Tradition and Transformation in North Vietnam (1925-1988)*, University of Hawaii Press, Honolulu.
20. McAlister J. J. (1969), *Vietnam: The Origins of Revolution*, Alfred A. Knopf, New York.
21. Phan Dieu Ly (2008), “Gender and Opinions about sexuality” (Tien Giang province), *Rural Families in Transitional Vietnam* (Edited by Trinh Duy Luan, Helle Rydstrom, Wil Burghoorn), Social Sciences Publishing House, Hanoi, pp.348.
22. Tran Thi Minh Thi (2008), “Sexual behaviours among rural people” (The provinces of Yen Bai, Thua Thien Hue and Tien Giang), *Rural Families in Transitional Vietnam* (Edited by

Trinh Duy Luan, Helle Rydstrom, Wil Burghoorn), Social Sciences Publishing House, Hanoi, pp. 300.